

Số: 817/QĐ-ĐHQB

Quảng Trị, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công nhận đạt điều kiện và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản  
cho học viên lớp T2, Khóa thi ngày 07 tháng 10 năm 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên Trường Đại học Quảng Bình và Quyết định số 555/QĐ-ĐHQB ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2016/TTLT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-ĐHQB ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc cho phép tiếp tục sử dụng con dấu để hoạt động trong thời gian chờ quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 816 /QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc Phê duyệt kết quả thi chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản cho học viên lớp T2, khóa thi ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng thi;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận đạt điều kiện và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản cho 49 thí sinh là học viên lớp T2, khóa thi ngày 07 tháng 10 năm 2025 (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên, Trưởng các đơn vị liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng TT-ĐBCLGD (02);
- Lưu: VT; NN, TH & ĐTTX (03).



**PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**  
**HỘI ĐỒNG THI**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN**

**Khoá thi ngày 07 tháng 10 năm 2025**

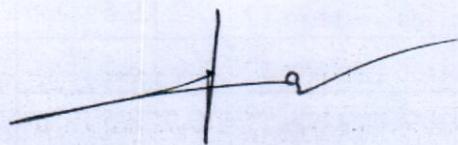
(Kèm theo Quyết định số 817/QĐ-ĐHQB ngày 14/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học  
Quảng Bình)

| TT | Số BD     | Họ và tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp/Đơn vị      | Điểm        |           | Kết quả |
|----|-----------|------------------------|------------|------------------|-----------------|-------------|-----------|---------|
|    |           |                        |            |                  |                 | Trắc nghiệm | Thực hành |         |
| 1  | CBK44_001 | Hoàng Thị Đào          | 26.03.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 8.5       | Đạt     |
| 2  | CBK44_002 | Hoàng Thái Bảo Đình    | 17.12.2006 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.3         | 8.5       | Đạt     |
| 3  | CBK44_003 | Lê Quang Đồng          | 30.05.1982 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 6.7         | 8.0       | Đạt     |
| 4  | CBK44_004 | Bùi Thị Hà Giang       | 05.04.1992 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 9.2         | 8.0       | Đạt     |
| 5  | CBK44_005 | Nguyễn Thị Hương Giang | 20.08.2002 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 9.0       | Đạt     |
| 6  | CBK44_006 | Thái Thị Hà Giang      | 28.09.2006 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 8.0       | Đạt     |
| 7  | CBK44_007 | Nguyễn Thị Hằng        | 24.04.1993 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 8.5       | Đạt     |
| 8  | CBK44_008 | Phan Thị Hồng Hạnh     | 09.03.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.3         | 8.5       | Đạt     |
| 9  | CBK44_009 | Nguyễn Thị Hào         | 15.05.1988 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 9.2         | 8.5       | Đạt     |
| 10 | CBK44_010 | Nguyễn Thị Thanh Hiền  | 21.02.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 7.5         | 8.0       | Đạt     |
| 11 | CBK44_011 | Nguyễn Thị Thúy Hiền   | 29.10.1999 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 9.0       | Đạt     |
| 12 | CBK44_012 | Đinh Thị Mai Hương     | 02.08.2006 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 5.8         | 8.0       | Đạt     |
| 13 | CBK44_013 | Nguyễn Thị Huyền       | 19.05.1990 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 9.2         | 8.5       | Đạt     |
| 14 | CBK44_014 | Nguyễn Thị Minh        | 10.01.1986 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 9.6         | 9.0       | Đạt     |
| 15 | CBK44_015 | Hoàng Thị Hương Mơ     | 27.05.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 9.2         | 8.5       | Đạt     |
| 16 | CBK44_016 | Phan Phương Ngọc       | 10.11.1994 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 9.2         | 9.5       | Đạt     |
| 17 | CBK44_017 | Đinh Thị Yến Nhi       | 18.04.2006 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 9.6         | 8.5       | Đạt     |
| 18 | CBK44_018 | Mai Thị Khánh Nhi      | 20.02.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 10.0        | 8.5       | Đạt     |
| 19 | CBK44_019 | Nguyễn Thị Kim Oanh    | 14.07.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 8.5       | Đạt     |
| 20 | CBK44_020 | Thippavong Phisith     | 12.09.2004 | Savannakhet, Lao | Học viên lớp T2 | 6.3         | 9.0       | Đạt     |
| 21 | CBK44_021 | Trần Thị Mỹ Tâm        | 26.03.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 6.7         | 8.5       | Đạt     |
| 22 | CBK44_022 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 26.09.2006 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 7.5         | 8.5       | Đạt     |
| 23 | CBK44_023 | Phan Thị Minh Trang    | 20.06.1992 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 7.9         | 8.5       | Đạt     |
| 24 | CBK44_024 | Trần Thị Thùy Trang    | 25.09.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.3         | 9.0       | Đạt     |
| 25 | CBK44_025 | Hoàng Nữ Tuyết Trinh   | 04.01.2004 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 8.0       | Đạt     |
| 26 | CBK44_026 | Lê Khánh Chi           | 19.03.2006 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 10.0        | 8.5       | Đạt     |
| 27 | CBK44_027 | Hoàng Khánh Cường      | 05.09.2003 | Quảng Trị        | Học viên lớp T2 | 8.8         | 8.0       | Đạt     |

|    |           |                  |       |            |           |                 |      |     |     |
|----|-----------|------------------|-------|------------|-----------|-----------------|------|-----|-----|
| 28 | CBK44_028 | Nguyễn Thị Hương | Giang | 22.05.2000 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.2  | 8.0 | Đạt |
| 29 | CBK44_029 | Trương Thị Thanh | Hoài  | 07.03.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 7.5  | 8.0 | Đạt |
| 30 | CBK44_030 | Trương Thị       | Hương | 14.01.1996 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 8.8  | 8.0 | Đạt |
| 31 | CBK44_031 | Phạm Văn         | Huy   | 10.08.1997 | Ninh Bình | Học viên lớp T2 | 9.2  | 8.5 | Đạt |
| 32 | CBK44_032 | Võ Thị           | Lan   | 05.05.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 8.3  | 8.0 | Đạt |
| 33 | CBK44_033 | Hoàng Thị Bông   | Mây   | 12.01.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.6  | 8.5 | Đạt |
| 34 | CBK44_034 | Phạm Thị Lê      | Na    | 01.01.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 10.0 | 8.5 | Đạt |
| 35 | CBK44_035 | Hoàng Diệu Minh  | Ngọc  | 13.08.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 7.5  | 8.0 | Đạt |
| 36 | CBK44_036 | Hoàng Thị Thanh  | Nhân  | 15.10.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 7.9  | 8.0 | Đạt |
| 37 | CBK44_037 | Trương Khánh     | Nhi   | 02.09.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 7.1  | 8.0 | Đạt |
| 38 | CBK44_038 | Trần Yến         | Nhi   | 13.09.2002 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 8.8  | 8.0 | Đạt |
| 39 | CBK44_039 | Trần Thị Hồng    | Nụ    | 16.01.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.2  | 8.5 | Đạt |
| 40 | CBK44_040 | Hoàng Thị        | Sáu   | 03.01.1984 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.2  | 9.5 | Đạt |
| 41 | CBK44_041 | Cao Bảo          | Tâm   | 06.03.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.2  | 8.5 | Đạt |
| 42 | CBK44_042 | Nguyễn Thị Thu   | Thảo  | 22.05.2005 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.6  | 8.5 | Đạt |
| 43 | CBK44_043 | Lê Thị           | Thuận | 07.09.1987 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.6  | 9.5 | Đạt |
| 44 | CBK44_044 | Trương Thị       | Thúy  | 15.10.1987 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 10.0 | 9.5 | Đạt |
| 45 | CBK44_045 | Nguyễn Như       | Trang | 29.10.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 5.4  | 8.0 | Đạt |
| 46 | CBK44_046 | Phan Thị Quỳnh   | Trang | 04.12.1988 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 8.8  | 9.5 | Đạt |
| 47 | CBK44_047 | Phạm Thị Huyền   | Trang | 22.12.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.2  | 8.5 | Đạt |
| 48 | CBK44_048 | Phan Thị Tú      | Trình | 27.02.2006 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 7.9  | 8.0 | Đạt |
| 49 | CBK44_049 | Cái Thị Như      | Ngọc  | 15.05.1992 | Quảng Trị | Học viên lớp T2 | 9.6  | 9.5 | Đạt |

Danh sách gồm 49 thí sinh./.

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**



**ThS. Trần Đức Sỹ**



**PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng**